

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MD02078**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Hệ điều hành Windows**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032553	Huỳnh Thanh Bình	24/03/2006	9	8	8.5	8.0	9.0				6.0		7.0
2	2254802032554	Nguyễn Chương	13/02/2007	6	7	0	7.0	8.0				6.8		6.5
3	2254802032556	Lê Tường Duy	07/12/2005	7	8	0	8.0	8.0				0.0	6.5	6.6
4	2254802032557	Bùi Đăng Đạt	05/06/2007	7	7	7	8.0	9.5				8.0		8.0
5	2254802032559	Nguyễn Minh Hiếu	27/10/2007	9	7	10	8.0	9.5				7.5		8.0
6	2254802032560	Võ Thành Hiếu	08/07/2007	8	7	5	7.0	8.5				7.0		7.1
7	2254802032561	Nguyễn Chí Khải	25/03/2007	8	9.5	0	10.0	9.0				6.0		6.8
8	2254802032563	Nguyễn Phi Phạm	15/08/2006	8	8	10	8.0	8.5				8.0		8.2
9	2254802032564	Nguyễn Thanh Thái	08/05/2007	8	6	0	7.0	7.0				4.5	7.0	6.6
10	2254802032566	La Phước Thanh	01/09/2006	10	8	10	8.0	9.5				8.0		8.4
11	2254802032567	Nguyễn Nhật Tiến	06/12/2007	7	8	6	9.0	8.0				6.0		6.7
12	2254802032568	Ngô Quốc Toàn	18/08/2007	10	7	7	7.0	9.0				8.5		8.3
13	2254802032569	Nguyễn Nhựt Trường	24/01/2007	9	7	5	8.0	8.0				8.5		8.1
14	2254802032571	Trần Phước Duy	24/09/2006	9	8	9	8.0	9.0				7.0		7.6
15	2254802032574	Phạm Thị Ngọc Trâm	01/10/2005	0	0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 26 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập